TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 21-7-2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Nhã và bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. Bị đơn: Anh Võ Danh H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H trong đơn khởi kiện đề ngày14/3/2023, bản tự khai ngày 07/4/2023 và tại phiên tòa trình bày:* Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Danh H yêu nhau, đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh H tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn vào cuối tháng 7 năm 2020. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Anh H dính vào cá độ bài bạc, không lo làm ăn, thu nhập gia đình một mình chị H lo liệu. Chị H anh H đã ly thân nhau 3 năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau vì vậy chị H xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Nguyên đơn chị H trình bày: Vợ, chồng có 01 con chung là Võ Danh Huy N, sinh ngày 10/6/2015. Hiện nay con đang ở với chị H nên ly hôn chị

H nguyện vọng xin được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Danh H tại đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 08/6/2023 đã được chứng thực tại UBND phường L, Thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh trình bày:* Việc kết hôn, chung sống của vợ chồng anh H cơ bản nhất trí như trình bày của chị H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ anh H ở thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 04 năm sau đó xảy ra cãi vã xích mích nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cô H xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày; Hiện nay con đang ở với chị H vì vậy anh H đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H xin cấp dưỡng nuôi con mỗi 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H xin ly hôn anh Võ Danh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị H có mặt; bị đơn anh H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì chị H và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/11/2015, nên hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn: Theo trình bày và thừa nhận của chị chị H và anh H trong quá trình giải quyết vụ án thì cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian 04 năm đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng trong quan điểm sống nên chị H và anh H không sống chung với nhau và ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

[5] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H là đúng thực tế như các đương sự trình bày; mâu thuẫn xảy ra thời gian dài không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nuôi con chung: Chị H và anh H đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Võ Danh Huy N, sinh ngày 10/6/2015. Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh H đóng góp cấp dương nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng như nguyện vọng của anh H; cháu Võ Danh Huy N cũng có nguyện vọng ở với chị H. Anh H trong văn bản gửi cho Tòa án cũng đồng ý giao cháu Võ Danh Huy N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Võ Danh Huy N, sinh ngày 10/6/2015, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp về điều kiện sống, học tập và phát triển ổn định của con chung tại thời điểm hiện nay, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và ý kiến của con chung. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H.

1. Xử cho chị Lê Thị Thanh H được ly hôn anh Võ Danh H.

2. Giao con chung Võ Danh Huy N, sinh ngày 10/6/2015 cho chị Lê Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Võ Danh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Võ Danh H có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 004607 ngày 15/3/2023 (chị Lê Thị Thanh H đã nộp đủ án phí). Anh Võ Danh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Võ Danh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Hưng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình (Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ Hộ tịch; ĐKKH ngày 20/11/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải